| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 676/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2022
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Võ Văn Tốt;
2. Bà Nguyễn Thị Thuần;

***- Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Lê, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về "Tranh chấp về ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 339/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987
Thường trú: 40/2 NVQ, Tổ 11, Khu phố 4, phường ĐHT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ liên lạc: 145 LCT, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Phước Đ, sinh năm: 1985
Thường trú: 40/2 NVQ, Tổ 11, Khu phố 4, phường ĐHT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

* Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 27 tháng 10 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Phước Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Sau đây gọi tắt là UBND) phường ĐHT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01/2013 cấp ngày 07/01/2013.

Trong quá trình chung sống,vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gay gắt do ông Đ đánh bạc dẫn đến nợ nhiều người. Bà đã khuyên nhủ ông Đ nhưng ông vẫn không thay đổi. Ngoài ra, ông Đ thường xuyên đánh đập bà H. Vợ chồng bà đã ly thân từ tháng 7 năm 2018 đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng bà không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà H xác định, bà và ông Đ có 02 con chung tên Nguyễn Phước Gia B, sinh ngày 08/10/2013 và Nguyễn Phước Gia H1, sinh ngày 28/6/2015. Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phước Gia H1, giao con chung tên Nguyễn Phước Gia B cho ông Nguyễn Phước Đ trực tiếp nuôi. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về ý kiến, đề nghị của bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Phước Đ không đến Tòa án, cũng không gửi văn bản trả lời về nội dung đơn kiện mặc dù đã được Tòa án nhân dân Quận 12 tống đạt thông báo thụ lý và triệu tập đến tòa để giải quyết vụ kiện.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa có ý kiến như sau :

Về thủ tục tố tụng: Thủ tục khởi kiện và thụ lý vụ án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền. Việc tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử tuân theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát đề nghị Tòa án khắc phục vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Ngoài ra còn nhận xét về việc tham gia tố tụng của các đương sự.

Về nội dung: Giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Phước Đ đã xảy ra mâu thuẫn từ lâu, ông Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt thể hiện việc ông Đ không mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; chấp nhận yêu cầu: Giao trẻ H1 cho bà H nuôi, giao trẻ B cho ông Đ nuôi, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*:

Bà Nguyễn Thị H nộp đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Phước Đ nên đây là "Tranh chấp về ly hôn". Bị đơn đang thực tế cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, theo quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Phước Đ tự nguyện tìm hiểu, kết hôn năm 2013, có đăng ký tại UBND phường ĐHT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01/2013 cấp ngày 07/01/2013 là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên bà H có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình". Tuy nhiên, qua lời khai của bà H thì giữa bà và ông Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Đ thường xuyên đánh bạc và dùng vũ lực với bà H. Kết quả xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của bà H và ông Đ như sau: "Đương sự Nguyễn Thị H đã ra khỏi địa chỉ 40/2 Tổ 11, Khu phố 4, phường ĐHT, Quận 12 từ ngày 25/7/2018. Lý do 02 vợ chồng không sống chung được nữa". Kết quả xác minh này chứng minh việc bà H và ông Đ đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Đ không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình chứng tỏ ông không có thiện chí cũng không có mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng.

Từ những nhận định trên, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Phước Đ là gay gắt, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà H về việc xin ly hôn với ông Đ cũng như ý kiến phát biểu của Viện Kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Về con chung: Qua trình bày của bà H cùng xác minh của địa phương xác định, bà H và ông Đ có hai con chung tên Nguyễn Phước Gia B, sinh ngày 08/10/2013 và bà Nguyễn Phước Gia H1, sinh ngày 28/6/2015. Kết quả xác minh tại địa phương: Bé Gia B, sinh năm 2013 đang sống cùng bà nội tại 40/2, Tổ 11, Khu phố 4, phường ĐHT, Quận 12. Bà H yêu cầu nuôi bé Gia H1, còn bé Gia B

giao cho cha của cháu là ông Nguyễn Phước Đ trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp với lời khai của đương sự, ý kiến của trẻ và thực tế cuộc sống gia đình bà H và ông Đ. Do đó, để đảm bảo cho đời sống và sự phát triển bình thường của trẻ, thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà H, giao trẻ Nguyễn Phước Gia H1, sinh ngày 28/6/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ Nguyễn Phước Gia B cho ông Nguyễn Phước Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với các bên cho đến khi có yêu cầu của một hoặc các bên.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] *Về án phí:*

Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, cấn trừ với tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điểm a và b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Phước Đ (Giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 01/2013 do UBND phường ĐHT cấp ngày cấp ngày 07/01/2013);

1.2. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Phước Gia H1, sinh ngày 28/6/2015 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ Nguyễn Phước Gia B, sinh ngày 08/10/2013 cho ông Nguyễn Phước Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho các bên cho đến khi một hoặc hai bên có yêu cầu;

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0106270 ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên được cấn trừ. Bà H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**3.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh**